

Y sĩ Trưởng Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù

50 năm, một nửa thế kỷ của cuộc đời đã trôi qua từ khi tôi về đảm nhận chức vụ Y sĩ Trưởng TĐ2ND. Trí nhớ cũng phai pha theo thời gian. Thế nhưng một chặng đường gần 6 năm đội chiếc mũ đỏ vẫn là một dấu ấn khó quên, vì đó là một giai đoạn của tuổi thanh niên đầy nhựa sống, tích cực hăng hái đóng góp bàn tay bảo vệ tự do cho quê hương, vừa gian lao vừa hãnh diện.



Chiến tranh Quốc gia - Cộng sản từ năm 1965 bắt đầu sôi động dữ dội. Rối loạn chính trị miền Nam tạo cơ hội thuận tiện cho quân chính qui Bắc Việt dễ dàng xâm nhập khắp thôn ấp và các vùng ven đô thị.

Sau 7 năm dùi mài kinh sử, chúng tôi là sinh viên Quân y hay Dân y trung tập đều được phân phối về các đơn vị chiến đấu hay các bệnh viện dã chiến để băng bó các vết thương của bom đạn.

Làm sao tránh khỏi lo âu và xúc động khi chỉ nội trong năm 1964-65 mà đã có 7 Y sĩ hy sinh tại chiến trường. BS Đoàn Mạnh Hoạch ngã gục trước lần đạn địch ở Quảng Ngãi 1964. BS Trương Bá Hân/TQLC tử trận ở Bình Giả 1964.

Các đàn anh chỉ hơn tôi có một lớp, mới ngày nào cùng nhau thực tập trong Bệnh viện Chợ Rẫy, Bình Dân, v.v. có anh là nội trú xuất sắc, xứng đáng là bậc thầy trong Y nghiệp, hứa hẹn một tương lai sáng lạn, thế mà cũng bị hy sinh tại trận địa mấy tháng sau khi đáo nhận đơn vị.

Sinh viên quân y vào năm cuối được liên tục luân phiên gác xác các đàn anh tử trận trong năm 1965:

BS Phạm Bá Lương ngã gục ở Bầu Bàng.

BS Nguyễn Văn Nhứt tử thương khi đoàn xe di chuyển bị phục kích ở rừng cao su Dầu Tiếng.

BS Trần Thái hy sinh tại Bà Rịa.

BS Trần Ngọc Minh, Y sĩ Trưởng TĐ5/TQLC bị đâm vào ngực trong một trận xáp lá cà với Việt cộng tại Thăng Bình.

BS Đỗ Vinh, Y sĩ Trưởng TĐ5ND bị mảnh pháo trúng ngay vào đầu khi đang săn sóc thương binh. Ngày đưa tang, Thiếu tá TĐT/TĐ5ND Ngô Quang Trường và quân nhân các cấp, các đơn vị bạn ngậm ngùi thương tiếc tiễn anh ra mộ huyết. Tôi vẫy tay chào anh, từ bỏ anh em quá sớm. Chiếc áo Hoa rừng và Mũ đỏ của binh chủng hào hùng thiện chiến vẫn có một mảnh lực hấp dẫn máu giang hồ, điếc không sợ súng của chúng tôi, ba thằng bạn xuất thân từ xứ Huế, học cùng lớp, ăn cùng mâm, ở cùng phòng trong trường Quân y Chợ Lớn. Lê Văn Châu, con của Tướng Lê Văn Nghiêm, tức là nhà văn Trang Châu, còn có biệt danh là “Châu cá ngựa” vì anh có mặt tại trường đua Phú Thọ hàng tuần - Đoàn Văn Bá, tục gọi là “Bá điền” còn được gọi là “l’homme des situations difficiles” vì anh bạo ăn bạo nói, chỗ nào gặp khó khăn với cấp trên là có anh. Anh bị kẹt lại trận Mậu Thân ở Huế trong chuyên nghỉ phép về thăm nhà, được quân đội Mỹ giải cứu trong gang tấc, đưa anh về căn cứ MAC-V, giúp giải phẫu cứu mạng rất nhiều quân nhân Mỹ bị trọng thương và được tuyên dương tưởng thưởng huy chương Bronze Star Hoa Kỳ. Còn tôi, được các bạn gán cho biệt danh “Đoàn cái bướm” vì tôi viết bài “Thằng Cu hay Cái Bướm” đăng nhiều kỳ trong Đặc san Tình Thương của sinh viên Y Khoa thời ấy.

Bảng hiệu “BỆNH XÁ ĐỖ VINH” nền trắng chữ đỏ mới toanh, còn ướm màu sơn treo trên khu nhà bằng gạch hai tầng của Bệnh xá Nhảy dù 50 giường không làm chúng tôi sợ sệt mà còn cảm thấy một cái gì vinh quang khi trình diện thụ huấn khóa 68 Nhảy dù vào tháng 8/1965. Ba thằng bạn thân, không ai dám rủ ai vào nơi nguy hiểm, đều có mặt.

Công trại Hoàng Hoa Thám thẳng tắp con đường tráng nhựa rợp bóng mát của hai hàng cây đưa đến các dãy doanh trại xây bằng gạch vữa chắc sơn màu vàng, ngay ngắn sạch sẽ là con đường quen thuộc, thân thương của chúng tôi từ dạo ấy.

Bóng dáng các đàn anh đeo bằng “nhảy dù điều khiển” như BS Văn Văn Cửa, BS Trần Tấn Phát... kích thích lòng tự ái liêu lĩnh của chúng tôi trong niềm cảm phục kính nể. Chiếc Mũ Đỏ được đội lên đầu sau 3 tuần huấn luyện ướm đầm mồ hôi, bò lét, hít đất, nhảy chuồng cu và 6 sauts nhảy dù ở Hóc Môn-Củ Chi. Cánh hoa dù T10 xẹt mở rộng lộng gió tung bay mát rượi trong bầu trời trong xanh ôm trọn một phần của vũ trụ bao la là những giây phút thần tiên ngắn ngủi của người lính Mũ Đỏ. Sau đó thì nguy hiểm bắt đầu rình rập. Saut đêm bị hủy bỏ vào phút chót vì tình hình an ninh bãi nhảy không cho phép, có người lính nhảy xuống bị mất tích không tìm ra dấu vết. “NHẢY DÙ - CỐ GẮNG” là một khẩu hiệu có mãnh lực xô chúng tôi ra phóng ra cửa máy bay sau tiếng hét “Go” của Huấn luyện viên, và là châm ngôn giúp chúng tôi vượt qua chặng đường hành quân vất vả, cực nhọc. “Nhảy Dù - Cố Gắng” gắn bó theo giúp chúng tôi suốt cả cuộc đời, nào là khi bị hành hạ xài xể trong trại tù cộng sản, nào là khi gặp sóng gió, bão

tổ, ối mưa trong chiếc ghe nhỏ trên đường vượt biển tìm tự do, khi lao động chân tay để có tiền mua sách học lấy lại mảnh bằng hành nghề, khi đau ốm bệnh hoạn và cả khi tu tập chuyển hóa tâm linh.

BS Lê Trọng Tín biệt phái về làm Y sĩ Trưởng TĐ1ND - Lê Văn Châu TĐ6ND - Đoàn Văn Bá về TĐ7ND - Trần Trọng Nghị về TĐ9ND và tôi về TĐ2ND.

TĐ2ND là 1 Tiểu đoàn tân lập đóng ở Bà Quẹo, sát nách phi trường Tân Sơn Nhất, không xa công trại Hoàng Hoa Thám. Thế là tôi may mắn được ở ngay Sài Gòn, sớm tối được về chăm sóc vợ đang mang bầu. Vợ tôi còn là sinh viên trường Dược. Lương Y sĩ Nhảy dù phải gói gém lắm mới đủ sống.

Lần xuất quân thử thách đầu tiên của tôi vào cuối năm 1965 lại là với chức vụ Y sĩ Trưởng/TĐ3ND thay thế BS Nguyễn Đức Liên đi phép về hậu cứ. Trời Sài Gòn 4 giờ sáng còn mờ sương, chiếc C123 rù máy xé tan bầu không khí tĩnh lặng, lạnh lùng cất cánh rồi đáp xuống phi trường Qui Nhơn sau hơn một giờ bay. Phi cơ há miệng đằng đuôi nhả ra hơn trăm binh sĩ súng đạn đầy mình sẵn sàng ra bổ sung cho chiến trường Tam Quan, Bồng Sơn. Phi đội Trực thăng tiếp tới gấp chúng tôi đưa thẳng vào chiến địa còn hôi tanh mùi máu và thuốc súng, bay sà sát rừng dừa xơ xác ngả nghiêng cháy xám.

Y sĩ Trưởng Thiếu tá Hoàng Cơ Lân dẫn tôi vào chào Tướng Tư Lệnh Dục Quốc Đống trong một căn lều. Ông đang ở trần, mặc quần xà lỏn, đen đui đũi, vây quanh bởi các sĩ quan của Bộ chỉ Huy, mồ hôi nhễ nhại. BS Liên đón tôi về trạm cứu thương TĐ3ND tạm trú dưới một mái nhà tôn đầy dầu đạn. Các Y tá còn bận rộn thu dọn y cụ vì công việc tản thương vừa mới được hoàn tất tối hôm qua. Thiếu tá Hưng TĐT, nước da rạm nắng có vẻ âu lo. Đại úy TĐP Trần Quốc Lịch người cao to, đầu trọc lóc trông rất “ngầu”, sau này ông lên đến cấp Tướng chỉ huy Sư đoàn. Hằng ngày tôi làm dân sự vụ, khám bệnh, phát thuốc, chăm sóc ngay cả các bà đang có bầu mà tác giả không ai khác là những du kích địa phương. Lòng nhân đạo của người Y sĩ không phân biệt bạn hay thù. Tôi thương người dân, tôi thương những trẻ em lớn lên ở vùng đất mất an ninh này, không biết đâu mà lựa chọn. Tôi thông cảm nỗi khổ của họ khi sinh sống trong vùng xôi đậu.

Đội 10, một ngọn đồi nổi tiếng khó tiến chiếm vì Cộng quân đào hầm địa đạo từ chân đồi lên đến đỉnh đồi và đặt thương liên nhắm bắn vào trực thăng bao vùng xạ kích yểm trợ - Một ngọn đồi đẫm máu đã được ghi vào chiến sử.

Chuẩn úy Lê Hồng, xuất thân từ Hạ sĩ quan, là sĩ quan Ban 3 tiểu đoàn sau khi thụ huấn xong khóa sĩ quan đặc biệt về. Người anh nhỏ con nhưng giọng nói Quảng Bình rõ ràng chắc nịch qua máy truyền tin vang to suốt cả ngày đêm để điều động các Đại đội đang lục soát quanh vùng. Là người lính chăm chỉ, gan dạ và khuôn phép, anh leo dần lên đến chức vụ TĐT/TĐ1ND rồi Trung tá Lữ đoàn phó khi tàn cuộc chiến. Tôi cảm phục sự

nhẫn nhục của anh khi thấy anh bắt chấp nặng nhọc lao động khuôn vác trong một tiệm tạp hóa vùng Arlington, VA để sinh sống và nuôi ý chí cương quyết về giải phóng quê hương thoát khỏi gông cùm cộng sản. Ước nguyện không thành, anh bỏ xác tại vùng biên giới Thái-Lào trong niềm thương tiếc khôn cùng.

Trạm Y tế TĐ2ND nằm trong một gian nhà tiền chế của doanh trại, mái tôn nền đất. Y tá Trương, thượng sĩ “Hung mù”, đeo kính cận dày cộm, có nhiều kinh nghiệm từ hồi còn là Y tá trong quân đội Pháp, tháo vát và khéo xã giao, giúp tôi và đội Y tá trên dưới 20 người dọn dẹp phòng ốc, sắp đặt dụng cụ thuốc men. Vài ba anh lính trẻ khai bệnh lậu đái ra mủ vì không được hướng dẫn dùng bao cao su khi giao hợp với “chị em ta” phân trần: “Đời lính xa nhà mà bác sĩ”. Tôi làm quen dần với các sĩ quan bộ chỉ huy và các đại đội. Chuẩn úy Võ Văn Thu, nguyên là Y tá TĐ5ND vừa thụ huấn khóa sĩ quan Thủ Đức trở về nắm giữ chức vụ sĩ quan Hậu cứ, thường lui tới thăm hỏi và giúp đỡ trạm Y tế. Anh được ông TĐT, cũng xuất thân từ TĐ5ND, tin cậy thương mến và nâng đỡ vì tinh thần phục vụ đặc lực của anh. Chức vụ cuối cùng của anh là TĐT/TĐYT/SĐND với cấp bậc Trung tá. Nghe nói ngày di tản qua Mỹ, sống ở Washington State, giữa xứ lạ quê người, tinh thần anh bị suy giảm. Anh cạo gió cho con anh khi nó bị ho cảm. Mấy lần vết đỏ sau lưng và trước ngực làm cho cô giáo nghi anh đánh đập ngược đãi trẻ con. Anh phản kháng khi cảnh sát đến còng tay anh. Vì quá uất ức, anh treo cổ tự tử trong tù.

Đại úy Lê Quang Lương, vừa mới được thăng chức Thiếu tá mấy tháng trước, nắm chức vụ TĐT/TĐ2ND. Ông là người chiến binh mang nhiều thương tích và chiến tích, vào sinh ra tử biết bao nhiêu lần với những chiến công như An Lộc, Mậu Thân, Hạ Lào, v.v. oanh liệt vẻ vang. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu gán cấp bậc Chuẩn tướng và bổ nhiệm ông nắm chức vụ Tư Lệnh/SĐND vào năm 1973 (?).

Ngày đoàn quân xa trên 30 chiếc chở Tiểu đoàn tân lập về Trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp Bà Rịa để thụ huấn, chưa kịp ra tới đầu xa lộ Biên Hòa thì xui xẻo gặp lúc cộng sản pháo kích vào thành phố Sài Gòn. Vài ba quả nổ tung toé rớt ngay trên đường Phan Thanh Giản giữa lúc dân chúng tập nập đi làm buổi sáng. Cảnh tượng hỗn độn và hoảng hốt vì mọi người hối hả chạy tìm chỗ ẩn nấp sau mấy gốc cây. Đoàn xe bị khựng lại, mãi hơn giờ sau mới tiếp tục lộ trình về đến nơi đến chốn an toàn.

Sau 3 tháng huấn luyện, Tiểu đoàn được chuyển về đóng quân ở vòng đai Sài Gòn, vùng Tân Quý, Hóc Môn, Bà Điểm.

Tiểu Đoàn phó, Đại úy Trần Kim Thạch, nhỏ con, bị thương ở háng nên khó khăn khi ngồi vệ sinh. Ông xuất thân từ Hạ sĩ quan của Nhảy dù Pháp, vui tính, lanh lẹ và can đảm. Một buổi chiều, trời chạng vạng tối, tôi thấy ông hối hả cười vang chạy bộ thình thịch về bộ chỉ huy với hai người lính cận vệ, trên vai mỗi người còn mang thêm một khẩu AK. Tiểu đoàn phó mà chịu chơi nằm lại phục kích bên bờ lau sậy sau khi cả Tiểu

đoàn tảo thanh lòng địch đã rút trở về. Hai năm sau ông nắm chức vụ TĐT/TĐ2ND ghi thêm nhiều chiến công oanh liệt cho Tiểu đoàn. TĐ2ND đã đủ lớn mạnh để chuyển vận ra vùng địa đầu giới tuyến.

Ngày quân xa chở Tiểu đoàn từ Huế ra Quảng Trị, một đoạn đường dài hơn cả cây số khi gần đến làng Mỹ Chánh, bị cày nát và còn nóng hổi vết tích bom đạn đầy mảnh vụn của xe bị cháy đen hòa với máu đỏ. Ruộng lúa hai bên xơ xác toi bời ngả nghiêng, dấu vết của TĐ2TQLC bị phục kích mới ngày hôm qua. Thiếu tá TĐT/TĐ2 Trâu Điền Lê Hằng Minh hy sinh ngay từ phút đầu. Đoàn quân xa dè dặt, thận trọng chậm rãi di chuyển trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Không khí ngột ngạt. Đến thành phố Quảng Trị, tôi bị choáng váng, ngộp thở vì ngọn gió Lào độc địa thổi về. Hôm sau, trực thăng vận thả Tiểu đoàn xuống các ngọn đồi trống vùng Cù, những ngọn đồi mọc đầy những bụi hoa sim tím. Những cánh hoa còn ướt sương mai long lanh trong nắng sớm. Tôi ngắt hoa ép vào quyển nhật ký hành quân và thăm đọc bài thơ “Những đồi hoa sim tím” của Thi sĩ Hữu Loan, mong rằng ngày tôi về vẫn còn gặp nàng...

Toán Tiền sát báo cáo bắt được một cán binh Việt cộng đang ngơ ngác cầm bản đồ và ống nhòm quan sát trận địa. Khai thác cho biết Tiểu đoàn cộng sản đang trên đường xâm nhập. Chiều về, Tiểu đoàn di chuyển ra khỏi làng và đóng quân trên dãy đồi cao thấp nối tiếp thoải thoải. Chập tối, Ban 3 Tiểu đoàn báo cáo mất liên lạc với Tiểu đội nằm lại phục kích trong làng. Tôi duỗi chân nằm thẳng trên cỏ, đếm sao lấp lánh trên trời và thiếp đi, rã rời chân tay. Thành linh nửa khuya, địch nổ súng ồ ạt la hét: “Hàng sống, chống chết” bò lên tấn công. Giao tranh cận chiến ác liệt. May thay cây thương liên của chúng đặt trên đồi cao hướng về bộ chỉ huy và toán quân y kế cận chưa kịp khai hỏa thì bị binh sĩ Nhảy dù tiêu diệt. Phi cơ phản lực liên tiếp thả bom Napalm vào khu rừng dưới đồi. Xác địch banh thây cách chỗ tôi nằm không quá 50 thước. Băng bó, tản thương không ngừng tay. Ngay tối hôm đó, đài cộng sản oang oang nêu thành tích là đã giết được 15 lính nguy Dù, một con số chính xác mà Ban 3 Tiểu đoàn vừa mới báo cáo thiệt hại về Sư Đoàn buổi sáng sớm. Phải chăng có nội tuyến nằm ngay trong trong BTL/SĐND?, tôi dẫn đo suy nghĩ.

Về trạm dưỡng quân ở Đông Hà, tôi gặp BS Vũ khắc Niệm, Y sĩ trưởng TĐ8ND. Hai anh em rủ nhau đi uống bia cho đỡ thêm khát dưới cái nắng nóng gay gắt của miền Trung. Một chai bia cao hiệu con cộp ướp lạnh giá 50 đồng. Tôi lục lợi mãi hết trong các túi bộ đồ trận lôi ra đếm được 49 đồng. BS Niệm cho tôi thêm 1 đồng.

Tiếng nổ của cây súng AK nghe có phần chát chúa và khiếp đảm hơn cây súng Carbine M1, M2 cổ lỗ sĩ hay bị kẹt đạn. Trung cộng và Liên xô âm thầm trang bị cho Bắc Việt vũ khí ngày càng tối tân hơn. Đến cuối năm 1966, khi đóng quân ở làng An Hòa ngoài thành phố Huế, TĐ2ND mới được Ngũ Giác Đài phê chuẩn viện trợ súng AR-15, AR-16 thay thế.

Hạnh phúc của người lính trận lợi bộ dài ngày khi được về dưỡng quân vùng khá an ninh rất đơn giản là tháo được đôi giày trận và đôi vớ hầm hầm hôi thối, chùi được các ngón chân mốc meo, rửa được bộ sinh dục bầy nhầy và lấm khi là mốc được cục phân cứng như đá ra khỏi hậu môn vì ăn thiếu rau, uống thiếu nước, không có thì giờ đi đại tiện. Lính Nhảy dù bị bệnh trĩ nhiều là vì nguyên do như thế. Bộ đồ trận tanh tanh mồ hôi và dơ bẩn giặt phơi chưa kịp ráo thì có lệnh di chuyển.

Một tuần phát lương khô gạo sấy chắt vào ba-lô. Tình báo cho biết địch vượt sông Bến Hải xâm nhập vào phía nam vùng phi quân sự. Tiểu đoàn lại được trực thăng vận đồ quân xuống sát hàng rào McNamara. Xa xa về phía Tây, bụi khói bay ngút trời do B52 rải bom ầm ầm nghe ghê rợn. Cả tiểu đoàn di chuyển đội hình hàng một xuyên rừng rậm đầy gai góc theo bước chân của khinh binh đi trước phát quang. Chim chóc và côn trùng vắng tiếng hót. Cái im lặng khá rùng rợn khi dừng chân ngủ đêm.

Thằng Y tá tên Dân thân cận của tôi sửa soạn đào hầm cá nhân cho “ông thầy”. Một nhát xẻn nhún xuống là một ánh lửa tóe lên vì chạm vào đất đầy sỏi đá. Tôi không đành thấy nó hì hục cực nhọc nên ngăn nó dừng tay, chấp nhận số mạng rủi ro. Chiếc võng treo thấp đu đưa ru tôi vào giấc ngủ đầy mộng mị chết chóc. Vào khoảng 2 giờ sáng, địch pháo kích hàng loạt súng cối, tung tóe sấm sét vào vùng đóng quân. Một quả 60ly chớp nổ cách chiếc võng khoảng 10 thước, hắt tôi lăn ngã xuống đất. Tôi cảm thấy đau rất nơi hai hông, đưa tay sờ vào thì đỏ ửng máu. Tôi đã bị thương nhưng biết mình còn sống. Giọng ông TĐT vang lớn giữa những tiếng pháo kích còn nổ vang:

-“Bác sĩ, bác sĩ, tôi bị thương”.

Tôi do dự định chạy đến nhưng thằng Y tá cận vệ thấy nguy hiểm níu tôi lại và trả lời lớn:

-Thưa Thiếu tá, “BS cũng bị thương”.

Đại đội Trưởng Thạch Văn Thịnh xui xẻo bị một quả roi đúng chỗ ông nằm. Doanh trại từ đó mang tên của người Đại đội Trưởng đầu tiên của TĐ2ND bị tử trận. Trung đội trưởng Trần Công Hạnh dẫn Trung đội ngang bộ chỉ huy và tiến về phía địch, nơi đặt pháo. Chiến đoàn Trưởng Đào Trọng Hùng la hét điều quân. Ông nổi tiếng là người chỉ huy can đảm không bao giờ khom lưng tránh né đạn khi lâm trận mà đạn biết tránh né ông. Chiếc khăn đỏ quấn quanh cổ được xem như là bùa hộ mạng. Một bên lưng đeo khẩu súng lục chỉ huy, một bên kia đeo một bi đông rượu đế, đường đường một đấng. Bác sĩ Hà tục gọi là “Hà chầy”, người ông dong dỏng cao, Y sĩ trưởng TĐ8ND vừa đi vừa ôm bàn tay bị thương vừa chửi thề: “Địt mẹ, tao có muốn về Nhảy dù đâu mà bị thương như thế này”. BS “Hà chầy” là dân y trung tập, học cùng lớp với tôi, chưa kịp bỏ

đi đơn vị nào khi ra trường thì lại miễn cưỡng bị trưng dụng tạm thời vì Nhảy dù thiếu Y sĩ. Y tá xuôi ngược chăm sóc thương binh, trực thăng liên tiếp đáp xuống tản thương.

Mỗi lần hành quân 2-3 tháng về hậu cứ là quân số Tiểu đoàn hao hụt hơn phân nửa. Tiểu đoàn Vương Mộng Hồng - Khối Bỏ Sung phân phối về Tiểu đoàn nhiều tân binh chưa kịp hoàn tất xong khóa nhảy dù.

Vùng I, vùng giới tuyến sùng sục đầu sôi lửa bỏng. Hành quân bấy giờ không còn là cấp Tiểu đoàn lẻ tẻ mà là Chiến đoàn gồm 2-3 Tiểu đoàn che chở yểm trợ cho nhau. Hành quân với thiết vận xa của Việt Nam Cộng Hòa hay với chiến xa lội nước của Hạm Đội 7 Hoa Kỳ tăng cường thường dễ dàng hơn khi tiến chiếm mục tiêu và ít bị thiệt hại.

Cuộc hành quân “nhảy dù trận” của TĐ2ND xuống đồng bằng sông Cửu Long vào giữa năm 1966 có lẽ là saut nhảy xuống trận địa cuối cùng của binh chủng Nhảy dù vì sau đó trực thăng là phương tiện đổ quân nhanh chóng và ít nguy hiểm. Cả một rừng chiếc “nắm” úp xuống khoảng ruộng nước bao la. Tôi xếp dù an toàn gom vào một chỗ với Đại đội 20 rồi tiếp tục bì bõm tiến theo đoàn quân. Vì bất ngờ nên địch quân không kịp bắn lên trong lúc chúng tôi còn lơ lửng trên trời trong buổi sáng sớm như trong phim “The Longest Day” khi quân đồng minh nhảy dù xuống Normandie. Chạm súng lẻ tẻ với du kích, địch tránh né rút vào rừng tràm. Vũng nước nào cũng có tôm cá giúp cho chúng tôi có thêm thực phẩm tươi phụ trội.

Tổ chức SĐ Nhảy Dù từ năm 1966 đã nâng cấp số từ Liên đoàn thành Sư đoàn. Đại đội Quân y Nhảy dù thành Tiểu đoàn Quân y Nhảy dù. Bệnh xá Đổ Vinh 50 giường thành Bệnh viện Đổ Vinh 100 giường. Pháo binh, Truyền tin... nâng quân số từ Đại đội lên Tiểu đoàn. Chiến đoàn đổi thành Lữ Đoàn gồm 3 tiểu đoàn khi hành quân cho kịp với chiến tranh leo thang ngày càng khốc liệt.

Lữ đoàn 3 ND của Trung tá Nguyễn Khoa Nam đóng gàn bộ chỉ huy TĐ2ND ở vùng Tân Quý. Các Đại đội phân chia đóng ở các thôn ấp chung quanh. Tình báo cho hay Tiểu đoàn đặc công cộng sản mò về sát vòng đai Sài Gòn, thuộc xã Vĩnh Hạnh, Vĩnh Lộc. Lệnh hành quân lục soát ban ra. Trung đội tiên phong do Trung đội Trưởng Trần Công Thọ vừa ra trường khóa 20 Võ Bị Đà Lạt chạm súng. Cả Tiểu đoàn tiến lên tốc chiến tốc thắng đẩy địch bỏ chạy rút vào vùng kinh lạch Đức Hòa, Đức Huệ để lại gàn 100 xác và súng ống đủ loại. Thiếu úy Trần Công Thọ bị ngay một viên đạn giữa đỉnh trán, chết ngọt lịm không kịp trần trối, nằm cách chỗ tôi không quá 20 thước. Tôi đưa tay vuốt mắt anh, không thấy chảy máu, mặt anh còn tươi tắn như thiên thần ngủ quên. Nhạc phẩm “Tạ từ trong đêm” của Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh viết lên để riêng tặng anh. BS Bùi Thế Cầu, nguyên Thiếu tá Y sĩ trưởng TĐ5ND đang nắm giữ chức vụ Tỉnh trưởng tỉnh Gia Định cùng giới chức hành chánh dân sự cao cấp và báo chí tháp tùng trực thăng xuống ngay trận địa để chứng kiến tận mắt và tán dương. Danh tiếng TĐ2ND nổi như cồn trên trang

đầu các tờ báo Sài Gòn. Đại đội 23 tập hợp nhiều Trung đội trưởng họ “TRẦN” trẻ trung, gan dạ, thương mến nhau như anh em ruột thịt. Một Trần Công Thọ đã rơi rụng. Một Trần Duy Phước cũng rụng rơi năm sau đó, còn lại Trần Công Hạnh leo dần đến chức vụ Tiểu đoàn trưởng TĐ2ND. Đại đội trưởng Trần Công Danh rời Tiểu đoàn chuyển hoá về đơn vị khác - Đại đội trưởng Phạm Kim Bằng bị thương hư một mắt - Đại đội trưởng Trần Như Tăng bị thương gãy chân - Đại đội trưởng Nguyễn Văn Đước giã từ vũ khí ở vòng đai Sài Gòn. Ngày tiễn anh ra mộ huyết có 3 bà mặc áo quần đen dài chít khăn tang trắng sứt sùi sau quan tài - Đại đội trưởng Lê Văn Mạnh Đại đội 20 lên cầm chỉ huy TĐ2ND một thời gian. Toán Y tá của tôi gần 2 năm trời không ai bị hy sinh trừ một vài bị thương nhẹ. Tôi khâm phục tinh thần gan dạ của Y tá Nhảy dù, luôn luôn xông vào tuyến đầu ngay dưới làn đạn địch để băng bó vết thương cho đồng đội. Y tá trưởng Thượng sĩ Hưng “Mù” được Y tá trưởng Trung sĩ nhất Be về thay thế. Anh Y tá trưởng mới này cũng thuộc loại “chì” không kém.

Hành quân vùng Củ Chi - Hậu Nghĩa thường bị mìn bẫy nguy hiểm. Một chiếc Chinook chở gần cả đại đội bay sà sà sát mặt đất để tránh khỏi bị bắn tĩa khi đổ quân. Thế mà xui thay, viên Đại úy Cố vấn Mỹ mới về Tiểu đoàn, ngồi cạnh ông Tiểu đoàn trưởng là người duy nhất bị trúng một viên đạn bắn lên xuyên qua, chết ngay tại chỗ.

Vùng I chiến thuật lại khẩn điện về Bộ Tổng Tham Mưu cầu viện các binh chủng tổng trừ bị như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến. Dân chúng vùng Huế, Quảng Trị, Đông Hà an tâm khi có sự hiện diện của các binh chủng này. Tổng trừ bị gì mà ăn dầm ở dề tháng này qua tháng nọ giống như là Địa Phương Quân.

TĐ2ND trở lại Huế, hành quân lần này có Trung đội Thiết giáp M113 yểm trợ. Những “con cua khổng lồ” dàn hàng ngang dậm chân trước một địa thế nghi ngờ. Trung đội khinh binh tiến sát vào hàng rào tre cao vút dày đặc của làng Đông Xuyên - Mỹ Xá, quận Quảng Điền. Im lặng đến ngộp thở. Chưa thấy động tĩnh thế nào cả. Bộ chỉ huy Tiểu đoàn dè dặt từng bước. Đợi đến khi thấy các cần câu của máy truyền tin PRC25 của bộ chỉ huy gần kề thì địch khai hỏa. Thiết giáp đã dàn hàng ngang rồi âm âm nhào tới khạc đạn đại liên xối xả vào mục tiêu. Lính Nhảy dù xung phong như sóng vỡ bờ. Lựu đạn thi nhau ném vào các hầm hố mới thanh toán được các ô thượng liên mà xạ thủ bị còng chân tử thủ với nhau. Lựu đến khi trời tối địch nương theo kinh rạch để mà chém về, rút sâu vào làng. Nhiều xác địch và vết máu để lại trên đường tháo chạy. Các binh sĩ mang máy theo bộ chỉ huy bị thiệt hại tính mạng khá nặng. Ông Tiểu đoàn trưởng vẫn bình tĩnh điều quân. Thiết giáp không bị hư hại chiếc nào cả. Trục thẳng rọi đèn tải thương trong đêm tối. Mỏ mả quanh bờ làng là nơi che chở cho chúng tôi gói đầu qua đêm.

BS Trần Lâm Cao tháp tùng các sĩ quan Bộ Tư lệnh Sư đoàn 1 theo trục thẳng tản thương từ Quân Y viện Nguyễn Tri Phương đáp xuống trận địa khi chiến trường đã thu dọn xong

buổi sáng. Một chiến thắng quân địch sát nách thành phố Huế làm chân động người dân thị thành. Chiến thắng nào mà không đổi lại bằng xương máu.

Viết đến đây lòng tôi bỗng chùng vì xúc động. Những khuôn mặt người lính thân thương đó hiện rõ trong ký ức của tôi. Họ nằm xuống vì vết đạn vào đầu, vào tim, vào phổi nằm la liệt trước mặt tôi. Người Y sĩ Tiểu đoàn hoàn toàn bất lực trước những vết thương không có phương tiện cứu chữa. Tôi xin cầu nguyện cho các anh an giấc ngàn thu và không hận thù. Chúng ta đều chia sẻ một đau thương chung của vận nước nổi trôi.

Tôi bàn giao toán Y tá cho BS Trần Lâm Cao làm tân Y sĩ trưởng TĐ2ND vì đáo hạn nhiệm kỳ 2 năm phục vụ Tiểu đoàn.

Tôi được thăng cấp Đại úy và nhận nhiệm vụ mới là Y sĩ trưởng Đại đội 3/QYND, thường đóng chung với bộ chỉ huy Lữ đoàn 3 ND của Trung tá Nguyễn Khoa Nam khi đi hành quân. Sau này ông là Tướng Tư lệnh vùng 4 và tuần tiết không chịu đầu hàng địch. Danh thơm của ông ấy còn vang mãi trong hậu thế.

Tin dữ từ mặt trận đưa về. BS Nghiêm Sĩ Tuấn học cùng lớp, là BS dân y trung tập, tình nguyện về TĐ6ND, cũng chỉ còn một tháng nữa là mãn nhiệm kỳ phục vụ cấp Tiểu đoàn bị tử trận tại Khe Sanh khi đang săn sóc thương binh. Anh đã 2 lần bị thương, một ở Dakto, một ở Cao Lãnh. BS Lê Hữu Sanh, bạn cùng khóa, người thường được chọn cầm cờ đi hàng đầu trong các cuộc diễn hành của trường Quân y vì dáng anh cao lớn, tử trận khi anh đang làm Y sĩ trưởng một Tiểu đoàn TQLC.

Cuối năm 1970, tôi giữ chức vụ Y sĩ trưởng Bệnh viện Đỗ Vinh/SĐND và được thăng cấp Thiếu tá.

Khoảng tháng 3/1971, tôi đang thụ huấn tại Bệnh viện Brooks Hospital, thành phố San Antonio, Texas thì nhận được tin nhiều Y tá/TĐ2ND hy sinh tại mặt trận Hạ Lào. Lòng tôi quặn thắt.

Tôi rời binh chủng Nhảy dù về phục vụ tại Quân Y viện Nha Trang để được gần gia đình. Chiếc Mũ đỏ và bộ hoa dù vẫn còn quyen luyến cho đến khi tôi giải ngũ vì đặc cử Nghị viên Thành phố Nha Trang năm 1974.

Viết những dòng kỷ niệm của nửa thế kỷ trước không sao tránh khỏi thiếu sót và nhầm lẫn, rất mong các bạn đọc đính chính và thông cảm.

Tôi xin nghiêng mình tưởng niệm những quân nhân binh chủng Nhảy dù đã nằm xuống, những người lính chỉ biết tiến không lùi dù trước hỏa lực mạnh của địch quân.

Tôi xin cảm phục và tưởng niệm người lính chiến sĩ vô danh của Nhảy dù bắn súng vào họng tự sát khi miệng còn nhai cơm sáng 30 tháng 4 tại hẻm tôi ở 147/8 Trần Quốc Toàn, một hình ảnh hào hùng không thể quên.

Tiếp nối làm Y sĩ trưởng TĐ2ND là BS Vương Bình Dzung, BS Bùi Văn Đạt, BS Tôn Thất Sơn, BS Lê Minh Tâm, BS Nguyễn Đức Mạnh, BS Nguyễn Kiên, các anh hùng pháo cộng sản sau này còn dữ dội hơn tôi nhiều.

Trước tôi, BS Võ Đạm là một trong 3 sĩ quan thuộc bộ chỉ huy TĐ7ND còn sống sót trong trận Đồng Xoài.

Sau tôi, BS Tô Phạm Liệu, ông BS cầm súng như dân tác chiến, cũng là 1 trong 3 sĩ quan thuộc bộ chỉ huy còn sống sót ở ngọn đồi Charlie, ngọn đồi đẫm máu chôn xác TĐT/TĐ11ND Nguyễn Đình Bảo.

BS Đường Thiện Đồng sống sót trận Hạ Lào, húc hác lợi bộ về thâu tiền trạm.

BS Vũ Văn Quỳnh, BS Nguyễn Văn Thường, v.v. trốn tù cải tạo bị xử bắn, và còn, còn rất nhiều nữa mà người Y sĩ nhảy dù đã chia sẻ.

Tôi xin thán phục tinh thần Nhảy dù bền bỉ của các BS Mũ đỏ Trần Văn Tính, Phạm Gia Cồn, Lê Quang Tiến... nắm giữ chức vụ Chủ tịch BCH/TU/GĐMĐVN Hải Ngoại để nối vòng tay lớn, tương thân, tương trợ.

Tôi không thấy ngưng ngừng khi BS Mũ xanh Trần Xuân Dũng ca tụng các Y sĩ Nhảy Dù, Y sĩ TQLC là “những Hiệp sĩ của thời đại, những Đường Sơn Đại Huynh trên tiền tuyến lửa.”

Tôi không quên cảm ơn các Chi Hội trưởng GĐMĐ vùng Hoa Thịnh Đốn như anh Nguyễn Văn Mùi, Lý Thanh Phi... thường nhắc tôi tham dự buổi cơm cuối năm của Gia Đình Mũ đỏ tổ chức để góp chút tình gửi về cho Thương Phế Binh Nhảy dù còn ở quê nhà.

Tôi cũng không thể nào quên nhắc đến tên các đàn anh như Y sĩ Đại tá Hoàng Cơ Lân, người anh cả nghiêm minh và vui tươi, Y sĩ Đại tá Bùi Thiệu, con người tài hoa và là người điều hành xây dựng bệnh viện địa đạo ngay trong căn cứ Khe Sanh mà báo chí Mỹ khen phục.

Bốn chữ “Giữ Đời Cho Nhau” của BS Lê Quang Tiến nhắn trong Đặc San 70 để thực hiện số báo đặc biệt về QYND/SĐND làm sống dậy trong tôi những năm tháng đùa với tử thần.

Có nếm mùi cực khổ, tù đày rồi mới thấy Độc lập - Tự Do là quý. Có lâm vào cảnh đói rách, nguy hiểm rồi mới thấy tình Huynh Đệ Chi binh là quý.

Xin nói thêm vài lời nữa là nếu không đọc quyển “Y sĩ Tiền Tuyến” của Trang Châu, không đọc bài viết của Phan Nhật Nam, của Trương Đăng Sỹ trong Đặc San Mũ Đỏ #70 thì e cũng khó ngồi mài miệt cả tuần để viết nên những trang giấy này.

Mũ Đỏ Trần Đoàn
Y sĩ Trưởng TĐ2ND



Nguồn: Internet eMail by th chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, January 27, 2018
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*